

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CỬ CHI
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ
MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM**

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 203/2021/HSST

Ngày: 25-11-2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỬ CHI, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ
MINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Thanh Hương

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Huỳnh Thị Huế

Nghề nghiệp: Cán bộ

Nơi công tác: Liên đoàn lao động huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Ông Nguyễn Ngọc Cảnh

Nghề nghiệp: Cán bộ hưu trí.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Trang, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Hồ Thị Ngọc Ánh - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 212/2021/TLST-HS ngày 14 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 222/2021/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lê Quang N sinh năm 1999; giới tính: Nam; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Ấp C, xã P, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; trình độ văn hóa: 9/12; nghề nghiệp: Công nhân; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn H và bà Lưu Thị C; anh chị em ruột gồm có 02 người kể cả bị cáo; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: Không; tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 28/9/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”, thời gian thử thách 01 năm 06 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm; ngày 14/8/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 21 tháng.

Bị cáo bị giam giữ từ ngày 04/3/2021 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Ông Cao Thanh S, sinh năm 1978 (vắng mặt); địa chỉ: Ấp P, xã P, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

+ Ông Nguyễn Đăng K, sinh năm 1996 (vắng mặt); địa chỉ: Ấp P, xã P, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo Lê Quang N bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Lê Quang N là người nghiện ma túy. Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 04/3/2021, N đến nhà của Cao Thanh S tại số 786 đường N, ấp P, xã P, huyện C mua 01 gói ma túy với giá 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) để sử dụng, S đồng ý rồi bảo N đến cái bàn lấy 01 gói ma túy trong gói thuốc lá hiệu Jet, N đến cái bàn có gói thuốc hiệu Jet thấy bên trong có 01 gói ma túy. Lúc này S bảo N lấy gói ma túy trong bọc nylon màu đen để trên tủ trong phòng phân ra thành 09 gói và giấu vào trong gói thuốc lá hiệu Jet (gói thuốc lá hiệu Jet bên trong còn lại 01 gói ma túy mà N chưa lấy). Đồng thời S bảo N bán giúp S số ma túy trên cho các đối tượng với giá 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng)/gói ma túy và cho S 01 gói để sử dụng, thì N đồng ý. Trong thời gian này N giúp S bán ma túy cho 01 người (không rõ lai lịch) với số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng), còn lại 09 gói ma túy cất giấu trong gói thuốc lá hiệu Jet, N đang chờ bán cho các đối tượng khác thì bị Công an bắt quả tang và thu giữ cùng vật chứng vào lúc 15 giờ 00 phút cùng ngày. Tại thời điểm Công an bắt quả tang, ngoài N còn có S và Nguyễn Đăng K tại nhà của S.

Theo Kết luận giám định số: 1621/KLGD-H ngày 12/3/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

Tinh thể không màu được ký hiệu mẫu m cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 1,6490g, loại Methamphetamine.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Lê Quang N thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

Vật chứng thu giữ (đã được nhập kho vật chứng tại Đội Cảnh sát Thi hành án hình sự và Hỗ trợ tư pháp) gồm:

- 01 gói niêm phong mang số vụ 1621/2021 có chữ ký niêm phong của Giám định viên và Cán bộ điều tra.

- 01 điện thoại di động hiệu MI màu bạc số imei: 863248039608840.

- 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy.

- Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Tại bản cáo trạng số: 214/CT-VKS ngày 13/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi đã truy tố bị cáo Lê Quang N về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị:

- Áp dụng Khoản 1 Điều 251, Điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo N mức án từ 03 năm đến 04 năm tù.

- Về vật chứng, đề nghị tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu MI, số imei: 863248039608840 và tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng); tịch thu tiêu hủy 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy.

- Đối với Cao Thanh S làm rõ hành vi của S. Tại Bản kết luận điều tra bổ sung số 08/KLĐTBS-CSĐT(MT) ngày 06/10/2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra kết luận: Bị can N khai số ma túy là của S giao cho bị can N giữ để bán cho người khác nhưng S không thừa nhận việc giao ma túy cho bị can N bán và cũng không bán ma túy cho bị can N. Quá trình điều tra chỉ có lời khai của bị can N, ngoài ra không có tài liệu chứng cứ khác xác định S đồng phạm với bị can N, do đó chưa đủ cơ sở xử lý S, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Củ Chi loại ra khỏi vụ án để tiếp tục điều tra xử lý S về hành vi mua bán trái phép chất ma túy, Viện kiểm sát thấy phù hợp; do S có sử dụng ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Củ Chi đã chuyển cho Công an xã P, huyện Củ Chi xử lý theo thẩm quyền, Viện kiểm sát thấy phù hợp.

- Đối với Nguyễn Đăng K không biết việc S và N bán ma túy như thế nào, K có nhìn thấy N bán ma túy cho một đối tượng không rõ lai lịch vào ngày 04/3/2021, lúc này K vẫn đang làm công việc chăm sóc S, 15 giờ 00 phút cùng ngày N bị bắt quả tang về hành vi mua bán trái phép chất ma túy tại nhà của S, K không có đủ thời gian để tố giác hành vi của N, K cũng không có sử dụng chung ma túy với S và N, do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra chuyển cho Công an xã P xử lý theo thẩm quyền, thấy phù hợp nên Viện kiểm sát không xét.

- Đối tượng chưa rõ lai lịch mua ma túy của N, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Củ Chi tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau nên không xét.

Tại phiên tòa, bị cáo N đồng ý với luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi và xin giảm nhẹ hình phạt để sớm về đoàn tụ với gia đình.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án, Điều tra viên, Kiểm sát viên khi thực hiện hành vi cũng như ban hành các quyết định tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong vụ án đã thực hiện đúng pháp luật.

[2] Lời khai của bị cáo tại Lê Quang N phiên tòa hôm nay thống nhất với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác phản ánh trong hồ sơ vụ án.

Qua đó có đủ cơ sở xác định:

Lúc 15 giờ 00 phút ngày 04/3/2021, tại căn nhà số 786 đường N, ấp Phú Mỹ, xã P, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh, khi bị cáo Lê Quang N đang tàng trữ 09 gói ma túy ở thể rắn, có khối lượng 1,6490g loại Methamphetamine để bán cho người khác thì bị bắt quả tang.

Với hành vi trên, bị cáo N đã phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, đúng như cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi đã truy tố.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm các quy định của Nhà nước về quản lý dược liệu, được phẩm độc hại, làm mất trật tự trị an cho xã hội, gây dư luận xấu trong nhân dân, do đó cần xử lý các bị cáo bằng một hình phạt nghiêm khắc mới phát huy được tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng bị cáo có nhân thân xấu, từng bị Tòa án nhân dân huyện Củ Chi xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”; ngày 14/8/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Củ Chi quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 21 tháng, đây là những tình tiết để Hội đồng xét xử xem xét quyết định mức hình phạt phù hợp đối với bị cáo.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Đối với Cao Thanh S, tại Bản kết luận điều tra vụ án hình sự số 165/KLĐT-CSĐT(MT) ngày 30/7/2021 và Bản kết luận điều tra bổ sung vụ án

hình sự số 08/KLĐTBS-CSĐT(MT) ngày 06/10/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Củ Chi kết luận như sau: Bị cáo khai số ma túy là của S giao cho bị cáo giữ để bán cho người khác nhưng S khai nhận không biết số ma túy trên là của ai, cũng không nhờ bị cáo bán ma túy, S cũng không bán ma túy cho bị cáo, quá trình điều tra chỉ có lời khai của bị cáo, ngoài ra không có tài liệu chứng cứ khác xác định S đồng phạm với bị cáo Nhựt, do đó chưa đủ cơ sở xử lý S, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Củ Chi loại ra khỏi vụ án để tiếp tục điều tra xác minh làm rõ xử lý sau, do Sang có sử dụng ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Củ Chi đã chuyển cho Công an xã P, huyện Củ Chi xử lý theo thẩm quyền, Hội đồng xét xử không xét.

Đối với Nguyễn Đăng K không biết việc S và bị cáo bán ma túy như thế nào, K có nhìn thấy bị cáo bán ma túy cho một đối tượng không rõ lai lịch vào ngày 04/3/2021, lúc này K vẫn đang làm công việc chăm sóc S, 15 giờ 00 phút cùng ngày thì bị cáo bị bắt quả tang về hành vi mua bán trái phép chất ma túy tại nhà của S, K không có đủ thời gian để tố giác hành vi của bị cáo, K cũng không có sử dụng chung ma túy với S và bị cáo, do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra chuyển cho Công an xã P, huyện Củ Chi xử lý theo thẩm quyền, Hội đồng xét xử không xét.

Đối tượng chưa rõ lai lịch mua ma túy của bị cáo, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Củ Chi tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau nên không xét.

[3] Vật chứng vụ án:

01 gói niêm phong mang số vụ 1621/20221 có chữ ký niêm phong của Giám định viên và Cán bộ điều tra, là chất ma túy nên cần tịch thu tiêu hủy.

01 điện thoại di động hiệu MI màu bạc số imei: 863248039608840, thu của Cao Thanh Sang, liên quan đến việc phạm tội nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy, Hội đồng xét xử quyết định tịch thu tiêu hủy.

Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng), liên quan đến việc phạm tội nên tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

[4] Về án phí:

Bị cáo phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/10/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Quang N phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Lê Quang N 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 04/3/2021.

- Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điểm a, c Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 gói niêm phong mang số vụ 1621/2021 có chữ ký niêm phong của Giám định viên và Cán bộ điều tra; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu MI màu bạc số imei: 863248039608840.

(Theo Phiếu nhập kho vật chứng số: 140/PNK ngày 13/7/2021).

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) được nhập vào tài khoản Công an huyện Củ Chi tại Kho bạc Nhà nước huyện Củ Chi (theo Lệnh Nhập kho vật chứng số 140/LNK ngày 13/7/2021).

- Căn cứ Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Án phí hình sự sơ thẩm buộc bị cáo Lê Quang N phải nộp là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

- Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi;
- Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh;
- Công an huyện Củ Chi;
- Phòng PC53 Công an TP.HCM;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Củ Chi;
- Bị cáo;
- Người TGTT;
- Lưu hồ sơ; VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vũ Thị Thanh Hương

